

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN TRẦN VĂN THỜI ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC**  
**TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 75/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

V/v: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Lâm Thành Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Việt Thắng**

2. Ông **Huỳnh Văn Năm**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Văn Len** - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 58/2021/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lý Cẩm H**, sinh năm 1987 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); Trú tại: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn X**, sinh năm 1989 (vắng mặt); Trú tại: Ấp R, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Lý Cẩm H trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Huỳnh Văn X chung sống với nhau từ năm 2014 nhưng đến nay chị và anh X không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Nguyên nhân, do trong cuộc sống vợ chồng không cùng quan điểm, dẫn đến cãi nhau, không còn hạnh phúc. Nay, nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ, nên yêu cầu được ly hôn với anh X.

Về con chung: Vợ chồng có 03 người con chung tên Huỳnh Tường V, sinh ngày 23/7/2014 (Giới tính: Nữ), Huỳnh Tường B, sinh ngày 29/10/2016 (Giới tính: Nữ) và Huỳnh Khánh B, sinh ngày 15/9/2018 (Giới tính: Nữ), hiện các cháu do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành, yêu cầu anh X phải có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

*Đối với bị đơn anh **Huỳnh Văn X**:* Khi thụ lý, Tòa án đã thực hiện thủ tục tổng đạt, niêm yết đúng theo quy định, như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Các thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Giấy triệu tập; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng anh X vắng mặt, không có văn bản nêu ý kiến gửi đến Tòa án.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được, do bị đơn vắng mặt.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến tại đơn khởi kiện và bản tự khai giao nộp cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Được xác định là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình” và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau, nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Do, nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là phù hợp.

- Về nội dung:

[3] Căn cứ Đơn xin xác nhận ngày 20/01/2021 của Ủy ban nhân dân xã Khánh Bình Tây Bắc, huyện Trần Văn Thời, xác định chị H và anh X không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân giữa chị H và anh X đã vi phạm về mặt hình thức. Nay, chị H yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh X là vợ chồng phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9; Khoản 1 Điều 14; Khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Để, làm cơ sở chấm dứt quan hệ chung sống như vợ chồng giữa chị H với anh X.

[4] Về con chung: Chị H và anh X có 03 người con chung tên: Huỳnh Tường V, sinh ngày 23/7/2014 (Giới tính: Nữ), Huỳnh Tường B, sinh ngày 29/10/2016 (Giới tính: Nữ) và Huỳnh Khánh B, sinh ngày 15/9/2018 (Giới tính: Nữ), hiện các cháu do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu, còn anh X vắng mặt, không có ý kiến trình bày có yêu cầu hay không về nuôi con chung nên không có cơ sở xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử xét vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống nên cần giao các cháu cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên. Phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về cấp dưỡng: Chị H có yêu cầu anh X có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi các cháu theo quy định của pháp luật. Xét, theo quy định tại Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: "Cha, mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chưa thành niên, con đã thành niên không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình trong trường hợp không sống chung với con". Do đó, yêu cầu của chị H có cơ sở chấp nhận, buộc anh X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi theo quy định tại Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại khoản 2, mục III tại Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân tối cao. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 29/3/2021.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Do anh X vắng mặt, chị H cũng không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp, các bên đương sự có tranh chấp về chia tài sản và nợ chung sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên cần chị H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã dự nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004567 ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (chị H đã dự nộp xong); Buộc anh X phải nộp án phí cấp dưỡng số tiền 300.000 đồng (chưa nộp).

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 273; Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 56; Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26 Luật thi hành án dân sự năm 2014; Điều 6; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Lý Cẩm H và anh Huỳnh Văn X là vợ chồng.

2. Về con chung: Tiếp tục giao cháu Huỳnh Tường V, sinh ngày 23/7/2014 (Giới tính: Nữ), Huỳnh Tường B, sinh ngày 29/10/2016 (Giới tính: Nữ) và Huỳnh Khánh B, sinh ngày 15/9/2018 (Giới tính: Nữ) cho chị Lý Cẩm H trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp, bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên

trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Khi thấy cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: Buộc anh Huỳnh Văn X có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Huỳnh Tường V, Huỳnh Tường B và Huỳnh Khánh B với mỗi cháu số tiền 1.000.000 đồng/tháng/01 cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng được tính kể từ ngày 29/3/2021. “Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người bị thi hành án không thi hành xong khoản tiền trên, người bị thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả”.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Trường hợp, các bên đương sự có tranh chấp về chia tài sản và nợ chung sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

5. Về án phí: Buộc chị Lý Cẩm H phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và được đối trừ số tiền 300.000 đồng chị H đã dự nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004567 ngày 20/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời (chị H đã dự nộp xong); Buộc anh Huỳnh Văn X phải nộp án phí cấp dưỡng số tiền 300.000 đồng (chưa nộp).

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Nguyên đơn; Bị đơn (02b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Lâm Thành Quang**